

Ngày 31/12/2025	26,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.6%	-25.5%	5.2%

2025	#VALUE!	
ROE	#VALUE!	

Q4/25			
DT thuần	160	QoQ ▼ 83.0	YoY ▼ 48.0
	tỷ VNĐ	▼ 34.2%	▼ 23.1%

2025		
DT thuần	690	YoY ▼ 281
	tỷ VNĐ	▼ 29.0%

Q4/25			
LN gộp	0.01	QoQ ▼ 0.02	YoY ▼ 0.05
	tỷ VNĐ	▼ 74.7%	▼ 87.3%

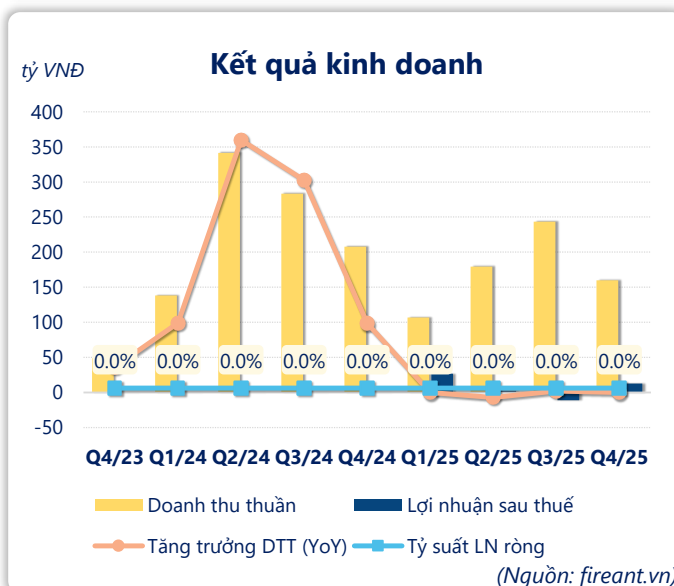
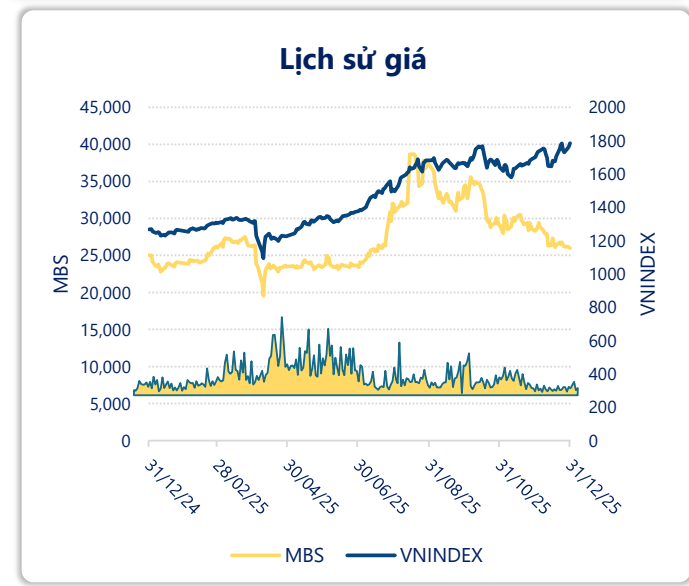
2025		
LN gộp	16.3	YoY ▲ 13.6
	tỷ VNĐ	▲ 500%

Q4/25			
LN thuần	3.31	QoQ ▲ 1.92	YoY ▼ 5.02
	tỷ VNĐ	▲ 138%	▼ 60.2%

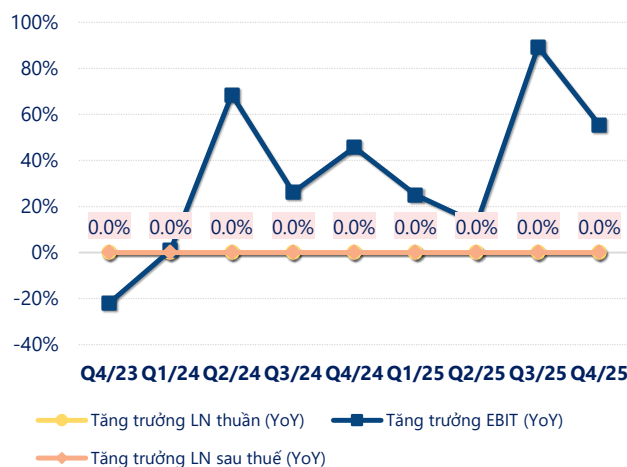
2025		
LN thuần	9.95	YoY ▼ 15.7
	tỷ VNĐ	▼ 61.1%

Q4/25			
LN sau thuế	12.9	QoQ ▲ 24.0	YoY ▲ 12.6
	tỷ VNĐ	▲ 216%	▲ 4500%

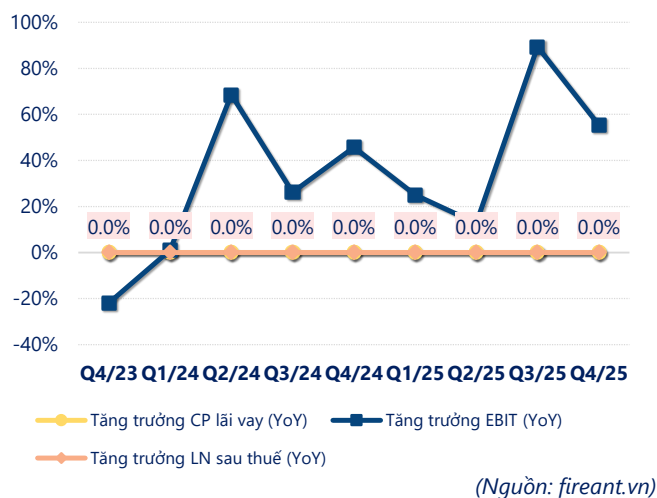
2025		
LN sau thuế	31.2	YoY ▲ 31.0
	tỷ VNĐ	▲ 14727%



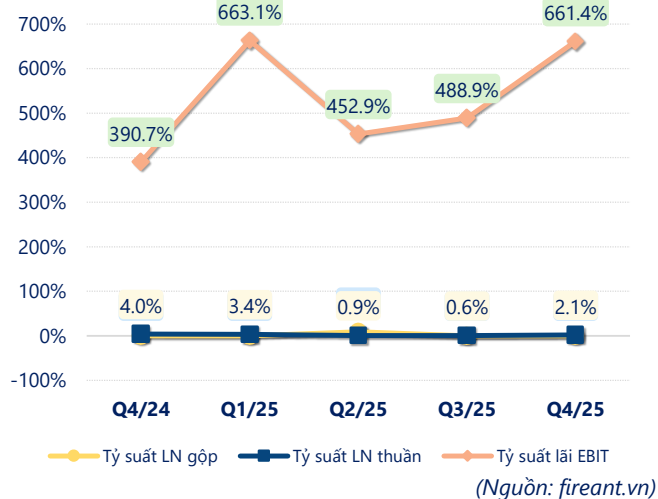
Tăng trưởng lợi nhuận



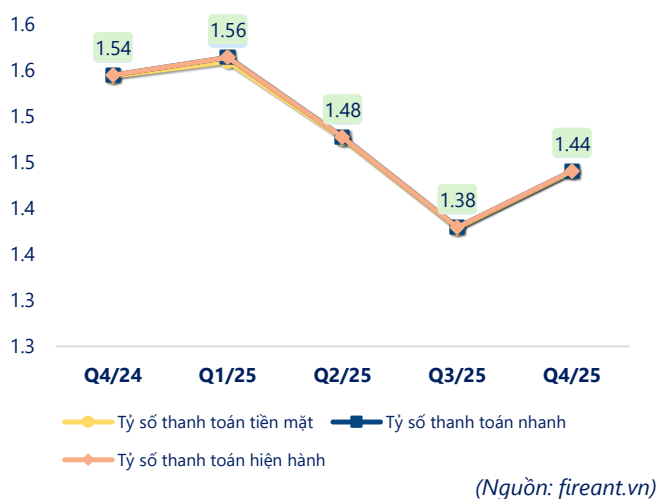
Tăng trưởng chi phí



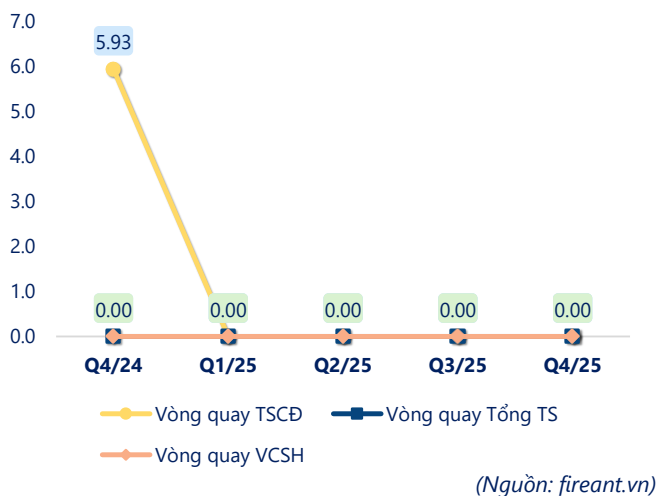
Tỷ suất lợi nhuận



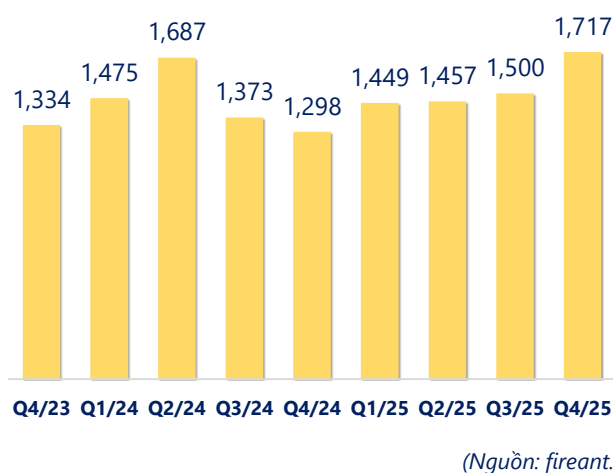
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	160	208	-23.1%	690	971	-29.0%
Giá vốn hàng bán	17.7	8.79	101%	13.0	9.85	32.5%
Lợi nhuận gộp	0.01	0.06	-87.3%	16.3	2.71	500%
Doanh thu HĐTC	104	61.0	70.1%	332	182	82.7%
Chi phí TC	429	268	60.1%	1,423	1,056	34.7%
Chi phí lãi vay	41.4	54.0	-23.3%	130	175	-25.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	229	131	74.5%	923	628	47.0%
Chi phí QLDN	0.55	0.00		0.55	0.20	177%
LN thuần từ HĐKD	3.31	8.33	-60.2%	9.95	25.6	-61.1%
Lợi nhuận khác	20.4	10.9	87.3%	59.7	41.6	43.4%
LN trước thuế	1,016	758	34.1%	3,639	3,120	16.6%
Lợi nhuận sau thuế	12.9	0.28	4500%	31.2	0.21	14727%
LNST của CĐ cty mẹ	0	0.00		0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

